

**KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
BỘ MÔN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

====***====



BÁO CÁO HỌC THUẬT

TÊN BÁO CÁO

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ
QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

Người thực hiện: Trung úy. KS Nghiêm Công Đĩnh

Hà Nội 05/2020

**KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
BỘ MÔN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

====***



BÁO CÁO HỌC THUẬT

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ
QUÂN, BINH CHỮNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

Xác nhận Cơ quan chủ trì

Chủ nhiệm học thuật

Trung úy. KS Nghiêm Công Đin

1. LÝ DO CHỌN BÁO CÁO

Giáo dục quốc phòng và an ninh là nội dung học chính khóa của sinh viên ở các trường đại học, trong đó có trường đại học Mở - Địa chất. Những năm qua, Giáo dục quốc phòng và an ninh ở Nhà trường được Đảng ủy, Ban Giám hiệu thường xuyên quan tâm chỉ đạo sâu sát. Khoa Giáo dục quốc phòng của Nhà trường đã giảng dạy theo đúng chương trình của Bộ ban hành, và các Nghị quyết, kế hoạch giảng dạy của Nhà trường. Thông qua chương trình giảng dạy, khoa đã trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, quốc phòng an ninh của Đảng, đồng thời trang bị cho các em những hiểu biết về kiến thức quân sự, trong đó có nội dung về tổ chức biên chế quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày nay, kinh tế ngày càng phát triển kéo theo những hệ lụy mặt trái của xã hội, xuất hiện nhiều tiêu cực, tội phạm kinh tế, tội phạm an ninh mới... đòi hỏi quốc phòng an ninh phải được nâng cao hơn, trong đó tổ chức biên chế quân, binh chủng cũng có những thay đổi mới để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để làm rõ hơn về nội dung này, tôi xin đề xuất học thuật ***“Một số điểm mới trong tổ chức, biên chế quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”***.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nhằm đưa ra một số điểm mới trong tổ chức, biên chế của quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay nhằm cung cấp thêm thông tin phục vụ công tác giảng dạy của giảng viên trong bộ môn Kỹ thuật quân sự.

3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Tổ chức, biên chế quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

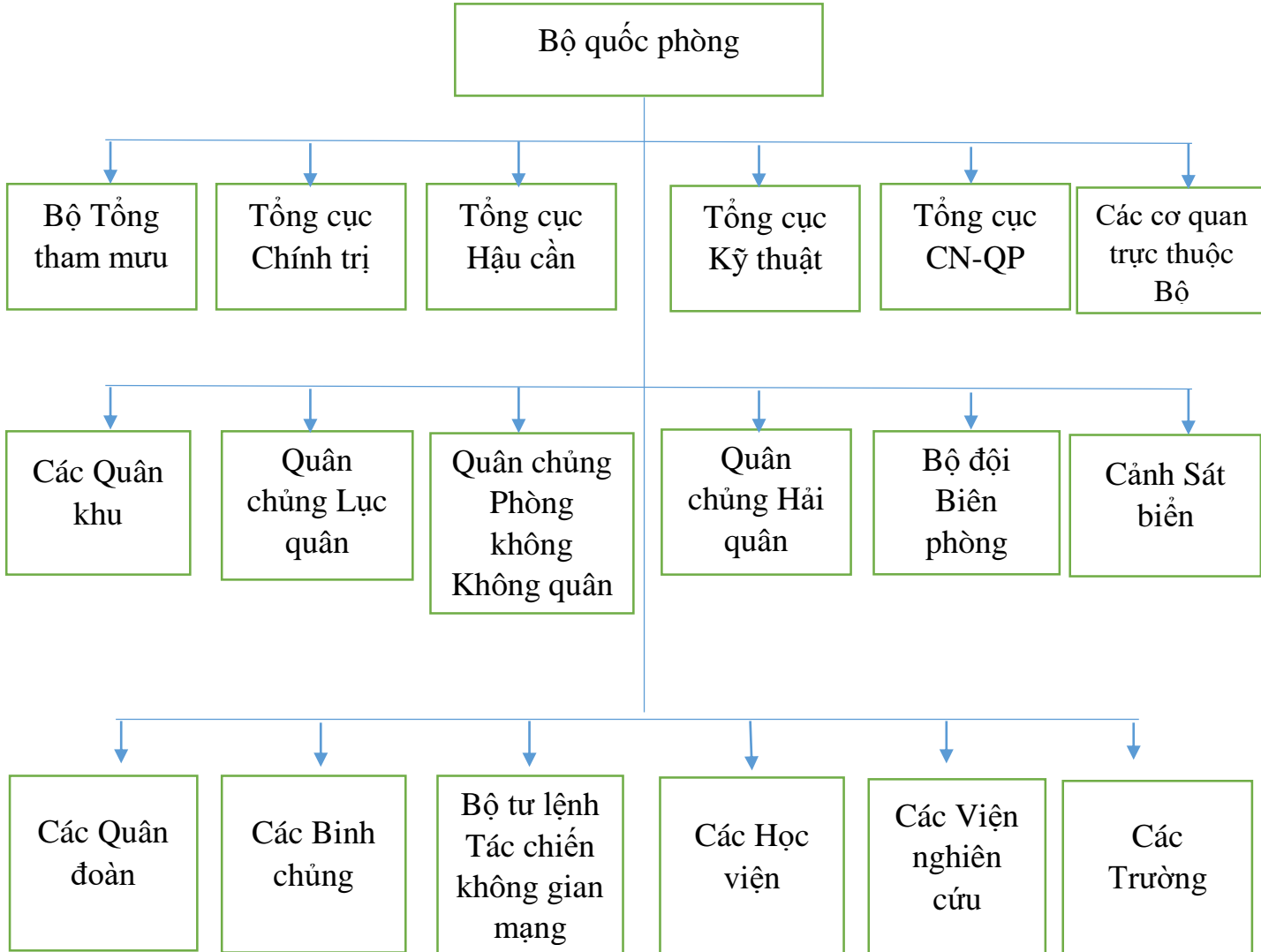
4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Một số điểm mới trong tổ chức, biên chế quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

1. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC BIÊN CHẾ QUÂN, BINH CHŨNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1.1. Sơ đồ tổ chức biên chế quân đội nhân dân Việt Nam



* **Quân khu:** Được tổ chức theo lãnh thổ (vùng). Mỗi quân khu phụ trách một số tỉnh, có nhiệm vụ phòng thủ tại chỗ. Cụ thể:

- Quân khu 1: Bảo vệ vùng sáu tỉnh phía Bắc Việt Nam là Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh và Thái Nguyên.

- Quân khu 2: bảo vệ chín tỉnh phía Tây miền Bắc là Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Tuyên Quang, Yên Bái, Điện Biên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Sơn La.

- Quân khu 3: bảo vệ khu vực các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Hòa Bình, Ninh Bình

- Quân khu 4: bảo vệ vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam, bao gồm 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên – Huế.

- Quân khu 5: bảo vệ vùng Nam Trung Bộ, gồm 11 tỉnh thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk và Đắk Nông.

- Quân khu 7: gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Lâm Đồng, Long An và Tây Ninh

- Quân khu 9: Nhiệm vụ quản lý, tổ chức, xây dựng và chỉ huy quân đội chiến đấu bảo vệ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

* **Quân đoàn:** Là lực lượng cơ động của Bộ Quốc phòng, tác chiến hiệp đồng Quân – Binh chủng; có nhiệm vụ mở chiến dịch, tiến công trong đội hình chiến dịch lớn.

- Quân đoàn 1 - Binh đoàn Quyết thắng

Là quân đoàn chủ lực cơ động đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đơn vị trực thuộc: Sư đoàn Bộ binh 308; Sư đoàn Bộ binh 312; Sư đoàn Bộ binh 390; Lữ đoàn Pháo binh 368; Lữ đoàn Phòng không 241; Lữ đoàn Xe tăng 202; Lữ đoàn Công binh 299;

- Quân đoàn 2 - Binh đoàn Hương Giang

Đơn vị trực thuộc: Sư đoàn bộ binh 304; Sư đoàn bộ binh 306; Sư đoàn bộ binh 325; Lữ đoàn Phòng không 673; Lữ đoàn Tăng-Thiết giáp 203; Lữ đoàn Pháo binh 164; Lữ đoàn Công binh 219

- Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên

Đơn vị trực thuộc: Sư đoàn bộ binh cơ giới 320; Sư đoàn bộ binh 10; Sư đoàn bộ binh 31; Lữ đoàn pháo binh 40; Lữ đoàn phòng không 234; Lữ đoàn Công binh 7

- Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long

Đơn vị trực thuộc: Sư đoàn bộ binh 9; Sư đoàn bộ binh 7; Sư đoàn bộ binh 309; Lữ đoàn Pháo binh 434; Lữ đoàn Phòng không 71; Lữ đoàn Công binh 550; Lữ đoàn Tăng thiết giáp 22.

1.2. Quân chủng

1.2.1. Quân chủng lục quân

Lục quân có 06 binh chủng gồm Pháo binh, Tăng - Thiết giáp, Công binh, Thông tin liên lạc, Hoá học, Đặc công.

1.2.2. Quân chủng Phòng không – Không quân

- Lực lượng phòng không: có nhiệm vụ canh giới, chiến đấu với máy bay và các mục tiêu trên không; bao gồm tên lửa phòng không, pháo phòng không, ra đa.

- Lực lượng không quân: có nhiệm vụ chiến đấu và bảo đảm chiến đấu đường không, bảo vệ vững chắc và toàn vẹn lãnh thổ nước ta; bao gồm không quân tiên kích, không quân trinh sát, không quân vận tải, không quân trực thăng, không quân tiêm kích bom...

Các đơn vị trực thuộc quân chủng Phòng không – Không quân:

Sư đoàn Phòng không 361; 363; 365; 367; 375; 377; 371;

Lữ đoàn Công binh 28; Lữ đoàn thông tin 26; Học viện Phòng không -Không Quân; Trường Sĩ quan Không quân; Viện Kỹ thuật Phòng không-Không quân; Viện Y học Phòng không-Không quân; Tổng công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC; Công ty Thiết kế và Tư vấn xây dựng công trình hàng không (ADCC); Lữ đoàn Công binh 28.

1.2.3. Quân chủng Hải quân: Có các lực lượng gồm tàu mặt nước, tàu ngầm, pháo và tên lửa bờ biển, hải quân đánh bộ, đặc công nước của hải quân.

Các đơn vị trực thuộc quân chủng Hải quân:

Học viện Hải quân; Lữ đoàn Không quân 95; Lữ đoàn Đánh bộ 147; Lữ đoàn Đánh bộ 101; Lữ đoàn Vận tải 125; Lữ đoàn Đặc công Hải quân 126; Lữ đoàn Tàu ngầm 189; Lữ đoàn Công binh 83; Lữ đoàn Thông tin 602; Hải đoàn 128; Hải đoàn 129; Trường Trung cấp kỹ thuật; Viện Kỹ thuật Hải quân; Trung đoàn đặc công tàu ngầm 196; Viện Y học Hải quân; Trung tâm Ra đa cảnh giới biển tầm xa; Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn; Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và Nghiên cứu biển.

1.2.4. Bộ đội Biên phòng

Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng là cao nhất (tương đương cấp Quân chủng)

Bộ Chỉ huy Biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm 39 tỉnh thành có biên giới, bờ biển.

Đồn Biên phòng: Cả nước có khoảng 400 đồn, là đơn vị cơ sở, gồm Ban Chỉ huy đồn, các bộ phận trực thuộc như đội vũ trang, đội công tác biên phòng, đội trinh sát biên phòng, đội phòng chống tội phạm ma túy, đội kiểm soát hành chính, đội kiểm soát xuất nhập cảnh, đội giám hộ, đội thủ tục xuất nhập cảnh, đội tổng hợp, bảo đảm...

Hải đoàn Biên phòng có từ 2-3 hải đội, các bộ phận tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Quân số mỗi Hải đoàn trên dưới 200 người.

Hải đội Biên phòng là đơn vị chiến đấu cấp cơ sở trên vùng biển, trực thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh hoặc nằm trong biên chế hải đoàn biên phòng. Quân số Hải đội khoảng 30-40 người.

1.3. Binh chủng

1.3.1. Binh chủng Tăng - Thiết giáp

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Sĩ quan Tăng-Thiết giáp; Trường Hạ sĩ quan xe tăng 1; Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng thiết giáp; Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng Thiết giáp (khu B); Lữ đoàn xe tăng 201; Lữ đoàn xe tăng 215.

1.3.2. Binh chủng Pháo binh

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Sĩ quan Pháo binh; Lữ đoàn 45; Lữ đoàn 204; Lữ đoàn 490; Lữ đoàn 675; Lữ đoàn 96; Trung tâm Huấn luyện - Đào tạo; Kho 380; Kho K86; Tiểu đoàn 371; Tiểu đoàn 97; Tiểu đoàn 10 vận tải - Cục HC.

1.3.3. Binh chủng Công binh

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Đại học Ngô Quyền; Viện Kỹ thuật Công binh; Ban quản lý dự án các công trình DKI (Nhà giàn trên biển); Ban quản lý dự án 756; Trung tâm tư vấn khảo sát thiết kế công trình Quốc phòng; Trung tâm Công nghệ Xử lý Bom mìn (BOMICEN); Trường Trung cấp kỹ thuật Công Binh; Lữ đoàn CBCT 229; Lữ đoàn CBVS 239; Lữ đoàn CBVS 249; Lữ đoàn CBCT 279; Lữ đoàn CBCT 72; Lữ đoàn CBCT 293; Công ty 756; Công ty 49.

1.3.4. Binh chủng Thông tin liên lạc

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Sĩ quan Thông tin; Lữ đoàn 132; Lữ đoàn 134; Lữ đoàn 139; Lữ đoàn 205; Lữ đoàn 596; Trường Trung cấp kỹ thuật Thông tin; Trung tâm kỹ thuật Thông tin công nghệ cao; Nhà máy Z755.

1.3.5. Binh chủng Hóa học (HH)

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Sĩ quan Phòng hóa; Lữ đoàn Phòng hóa 86; Lữ đoàn Phòng hóa 87; Tiểu đoàn 905; Kho K61; Kho K62; Kho K63; Kho 64; Nhà máy X61; Các lữ đoàn phòng hóa; Bảo tàng Binh chủng Hóa học.

1.3.6. Binh chủng Đặc công

Đơn vị cơ sở trực thuộc gồm: Trường Sĩ quan Đặc công; Đặc công biệt động (Lữ đoàn 1); Đặc công nước (Lữ đoàn 5); Đặc công bộ (Lữ đoàn 113); Lữ đoàn 429.

2. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ QUÂN, BINH CHỨNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mở ra một kỷ nguyên mới với nhiều cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tuy nhiên thời gian qua đã xuất hiện một số hình thái chiến tranh mới như chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, trực tiếp đe dọa chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc trên không gian mạng.

Các thế lực thù địch phản động, tội phạm công nghệ cao đã triệt để lợi dụng không gian mạng để chống phá Đảng, Nhà nước, sự nghiệp đổi mới đất nước hết sức quyết liệt, trực tiếp đe dọa làm tổn hại uy tín, vị thế, lợi ích, chủ quyền, an ninh, an toàn của đất nước và đời sống của nhân dân. Bộ tư lệnh tác chiến không gian mạng được thành lập một phần vì lí do này.

Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng được thành lập năm 2017 trên cơ sở nâng cấp từ Cục Công nghệ Thông tin thuộc Bộ Tổng Tham mưu. Lễ công bố Quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng được tổ chức ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại Hà Nội. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam trong quá trình xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại theo tinh thần Nghị quyết đại hội XII của Đảng, và Nghị quyết đại hội Đảng bộ quân đội lần thứ X.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng được bàn giao nguyên trạng từ Bộ Tổng Tham mưu về trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng là đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và công nghệ thông tin.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc: Lữ đoàn 1, Lữ đoàn 2, Lữ đoàn 3, Trung tâm Kiểm định, Trung tâm Dữ liệu Bộ Quốc phòng, Viện 10.

Chức năng, nhiệm vụ: Trong chiến tranh hiện đại, không gian mạng được coi là môi trường tác chiến thứ năm gắn kết chặt chẽ với tác chiến trên không, trên bộ, trên biển và trong không gian vũ trụ. Trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đề cao trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, nhận định nguy cơ xảy ra chiến tranh mạng, mất an ninh thông tin ngày càng tăng và đặt ra mục tiêu phải chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả chiến tranh mạng.

Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng đóng vai trò nòng cốt trong việc bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; là lực lượng quan trọng tham gia bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao và "diễn biến hòa bình" trên không gian mạng, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ tác chiến trên không gian mạng, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Như vậy có thể thấy, việc ra đời của Bộ tư lệnh Tác chiến không gian mạng là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, Nhà nước ta. Bởi hiện nay, ngoài các không gian tác chiến truyền thống đã xuất hiện một loại hình mới, cực kỳ nguy hiểm mà quân đội phải quan tâm đối phó, đó là “không gian mạng”.

Là lực lượng bảo vệ chủ quyền quốc gia, quân đội đương nhiên phải đi đầu, làm nòng cốt trong việc trực tiếp tham gia đấu tranh với sự xâm phá của các thế lực thù địch trên mặt trận mới, bảo vệ vững chắc, toàn vẹn chủ quyền quốc gia trên tất cả mặt trận. Chiến tranh ngày nay không đơn thuần việc các bên đưa vũ khí, con người ra giao tranh với nhau mà nó biến hóa với nhiều phương án, thủ đoạn và mưu mô tinh vi, thâm hiểm hơn rất nhiều.

Trong chiến tranh hiện đại, không gian mạng được xem là môi trường tác chiến thứ 5 gắn kết chặt chẽ với tác chiến trên không, trên bộ, trên biển và trong không gian vũ trụ. Tác chiến không gian mạng đã trở thành một phương thức tác chiến cơ bản giữ vai trò quan trọng trong các cuộc chiến tranh có áp dụng vũ khí công nghệ cao.

Hiện nay, nhiều nước đã thành lập lực lượng tác chiến không gian mạng để bảo vệ chủ quyền quốc gia. Trước tình hình thế giới, khu vực và biển Đông diễn biến phức tạp, tiềm ẩn mất ổn định, khó lường, việc bảo vệ không gian mạng góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia được Đảng, Nhà nước ta xác định rõ và quan tâm chỉ đạo từ sớm. Trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng ta đã đề cao trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, nhận định nguy cơ xảy ra chiến tranh mạng, mất an ninh thông tin ngày càng tăng và đặt ra mục tiêu phải chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả chiến tranh mạng.

2.2. Binh chủng Tàu ngầm

Binh chủng Tàu ngầm là một binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam, thuộc Quân chủng Hải quân. Hiện nay, **Lữ đoàn tàu ngầm 189** thành lập năm 2013 là đơn vị duy nhất thuộc Binh chủng tàu ngầm.

Binh chủng Tàu ngầm có nhiệm vụ tiêu diệt các loại tàu ngầm, tàu nổi cũng như các phương tiện thủy của đối phương, nó có thể hoạt động độc lập hoặc hiệp đồng với các lực lượng khác theo các yêu cầu nhiệm vụ khác nhau. Ngoài ra lực lượng còn có khả năng trinh sát, do thám các mục tiêu quân sự của đối phương bằng các thiết bị tác chiến điện tử và rải thủy lôi, ngăn cản hoạt động của các phương tiện đường biển.

Căn cứ hải quân nơi đóng quân của các tàu ngầm trong biên chế Hải quân nhân dân Việt Nam được đặt tại Cam Ranh. Quân cảng Cam Ranh – một trong những căn cứ lớn nhất của hải quân Việt Nam được chọn là căn cứ của đội tàu ngầm Kilo. Cảng nước sâu, xung quanh kín gió, thuận lợi để tránh trú, tàu cỡ lớn ra vào thuận lợi. Ngoài ra, cảng còn có mối liên kết với đường sắt, đường không, đường bộ, gần đường hàng hải quốc tế. Cam Ranh được giới chuyên gia đánh giá là một trong những quân cảng tốt nhất thế giới, có tầm ảnh hưởng to lớn tới bản đồ địa – chiến lược toàn cầu.

Hiện tại binh chủng tàu ngầm được biên chế 6 tàu ngầm Kilo 636M mang các số hiệu HQ-182 Hà Nội, HQ-183 TP Hồ Chí Minh, HQ-184 Hải Phòng, HQ-185 Khánh Hòa, HQ-186 Đà Nẵng, HQ-187 Bà Rịa – Vũng Tàu đã đi vào hoạt động, đây là sự thay đổi hiện đại hóa theo “Kế hoạch hiện đại hóa lực lượng vũ trang thế kỷ mới” mà nước ta đã ban hành. Cụ thể như sau:

Tháng 4 năm 2014, quân chủng Hải quân đã tổ chức lễ thượng cờ cấp quốc gia cho 2 tàu ngầm mang các số hiệu HQ-182 Hà Nội, HQ-183 TP Hồ Chí Minh gia nhập đội hình chiến đấu của quân chủng, đánh dấu một bước ngoặt mới của Hải quân trong lộ trình tiến thẳng lên chính quy, hiện đại.

Ngày 01 tháng 8 năm 2016, quân chủng Hải quân đã tổ chức lễ thượng cờ cho 2 tàu ngầm mang các số hiệu HQ-184 Hải Phòng, HQ-185 Khánh Hòa.

Sáng 28/02/2017, tại Quân cảng Lữ đoàn Tàu ngầm 189 Hải quân, Quân chủng Hải quân đã tổ chức Lễ thượng cờ cho hai tàu ngầm: Tàu 186 mang tên Đà Nẵng và tàu 187 mang tên Bà Rịa Vũng Tàu. Đây là hai chiếc tàu ngầm cuối cùng trong số 6 tàu ngầm hiện đại được Liên bang Nga đóng mới theo hợp đồng ký kết giữa hai bên từ năm 2009 đến nay.

Đây là loại tàu ngầm có nhiệm vụ tác chiến chống hạm và chống ngầm, là tàu ngầm thuộc hệ thứ ba (loại tiên tiến nhất thế giới), dài gần 74 m, rộng 10 m, lượng giãn nước 3.100 tấn, tốc độ 20 hải lý/giờ (37 km/h), lặn sâu tối đa 300 m, hoạt động độc lập 45 ngày đêm, thủy thủ đoàn 52 người. Tàu vận hành tốt trong vùng biển nông, có khả năng di chuyển ở gần khu vực đáy biển hơn các loại tàu ngầm tấn công khác. Nhờ công nghệ hiện đại làm giảm đáng kể độ ồn cho lớp Kilo, tàu ngầm có khả năng “tàng hình” trước các thiết bị định vị thủy âm (sonar) hiện đại, ẩn mình tốt hơn trong lòng biển để tiếp cận đội tàu nổi của địch và tấn công trước khi bị phát hiện.

Tàu được trang bị 6 ống phóng ngư lôi đường kính 533 mm. Song vũ khí uy lực nhất là tổ hợp tên lửa hành trình đa năng Klub-S. Tổ hợp này gồm ít nhất 5 mẫu tên lửa khác nhau, giúp chỉ huy tàu ngầm lựa chọn linh hoạt vũ khí trong tác chiến.

Đội hình tàu ngầm này đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình hiện đại hóa vũ khí, khí tài quân sự, nâng cao sức chiến đấu của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Tàu ngầm Kilo cùng các tàu mặt nước, tàu hộ vệ là phương tiện hiện đại làm nhiệm vụ tuần tra, trinh sát, bảo vệ các căn cứ hải quân, khu vực bờ biển, vùng biển của Việt Nam. Việc hiện đại hóa hải quân, phát triển tàu ngầm là để bảo vệ chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc trong mọi tình huống chứ không phải là chạy đua vũ trang.

Việc thành lập lực lượng tàu ngầm thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Quân đội trong việc xây dựng một lực lượng hải quân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, trong đó lực lượng tàu ngầm đóng vai trò nòng cốt.

Chính lực lượng này sẽ góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc trong tình hình mới.

2.3. Bộ tư lệnh Cảnh sát biển

Trước năm 1998, chính quyền Việt Nam không có một cơ quan Cảnh sát biển chuyên dụng nào mà chỉ có lực lượng hải quân tuần tra ngoài khơi cùng các hoạt động quân sự khác. Ngoài ra là các đội tàu tuần tra thuộc Bộ Tư lệnh Biên phòng, trong đó có các trạm kiểm soát ở cửa sông, cảng biển. Còn lại, tất cả trách nhiệm tuần tra sông thuộc về Cảnh sát Giao thông đường thủy (Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - C68) dưới sự chỉ đạo của Công an các tỉnh và thành phố.

Ngày 28 tháng 8 năm 1998, Cục cảnh sát biển Việt Nam thuộc Bộ tư lệnh Hải quân được thành lập, đánh dấu sự ra đời của Cảnh sát biển Việt Nam. Lúc mới thành lập thì Cục cảnh sát biển chỉ là một Cục chức năng và không chỉ huy các Vùng cảnh sát biển được thành lập sau đó.

Năm 2008, Cục Cảnh sát biển được chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng và đồng thời các Vùng cảnh sát biển được chuyển về trực thuộc Cục.

Năm 2013, Cục cảnh sát biển đổi tên thành Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển theo Nghị định số 96/2013/NĐ-CP, ngày 27 tháng 08 năm 2013 của Chính phủ. Có con dấu hình quốc huy, là cơ quan mang danh nghĩa trực thuộc Chính phủ Việt Nam.

Cảnh sát biển Việt Nam có ngân sách riêng của Nhà nước, có cảnh hiệu, cảnh phục riêng do Chính phủ quy định. Ngày 10 tháng 9 năm 2014, các Vùng cảnh sát biển được đổi tên thành Bộ tư lệnh Vùng cảnh sát biển theo quyết định của Bộ trưởng Quốc phòng.

Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động trong vùng biển quốc tế, vùng nước nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, có nhiệm vụ chính như kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để bảo vệ chủ quyền; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn; bảo vệ tài nguyên, phòng chống ô nhiễm môi trường; phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép và mua bán người, vận chuyển, mua bán trái phép hàng hoá, vũ khí, chất nổ, chất ma túy, tiền chất và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Cùng với đó là nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, hoà bình và ổn định trên các vùng biển.

- Đơn vị cơ sở

+ Hạm đội Cảnh sát biển.

+ Các Hải đội Cảnh sát biển.

+ Cụm Trinh sát số 1.

+ Cụm Trinh sát số 2.

+ Cụm đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 1.

+ Cụm đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 2.

+ Cụm đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 3.

+ Cụm đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 4.

+ Trung tâm thông tin Cảnh sát biển.

+ Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Cảnh sát biển.

- Các vấn đề Cảnh sát biển có nhiệm vụ giải quyết bao gồm:

+ Tuần tra, kiểm soát tất cả người, phương tiện hoạt động trên các vùng biển Việt Nam để bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh, trật tự trên biển;

+ Xử lý vi phạm hành chính trên vùng biển Việt Nam;

+ Bắt giữ, tiến hành một số hoạt động điều tra các hành vi phạm tội trên vùng biển Việt Nam và toàn bộ vịnh Thái Lan: Buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, tội phạm về ma túy, môi trường, cướp biển...

+ Bảo vệ môi trường biển;

- + Bảo vệ tài nguyên sống của biển;
- + Bảo vệ vận tải biển;
- + Hỗ trợ hàng hải;
- + Tìm kiếm cứu nạn (SAR);
- + Hợp tác quốc tế với các quốc gia để bảo vệ an ninh vùng biển.

- Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Cảnh sát biển Việt Nam có các quyền hạn theo quy định của pháp luật và có các quyền hạn cơ bản sau:

- + Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện hoạt động trong vùng biển Việt Nam.
- + Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và thực hiện quyền nổ súng.
- + Xử lý vi phạm hành chính và tiến hành hoạt động điều tra hình sự.
- + Thực hiện trưng dụng tài sản của tổ chức, công dân Việt Nam.
- + Truy đuổi người, phương tiện vi phạm pháp luật trên biển.
- + Huy động người, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật dân sự của cá nhân, tổ chức Việt Nam.

+ Yêu cầu tổ chức, cá nhân và phương tiện nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam hỗ trợ, giúp đỡ.

+ Bắt giữ tàu thuyền vi phạm pháp luật.

+ Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và thực hiện các quyền hạn khác được quy định tại Điều 24 Luật An ninh quốc gia năm 2004. Tư lệnh Cảnh sát biển quyết định việc sử dụng các quyền hạn theo quy định tại Điều này theo thủ tục, thẩm quyền do Chính phủ quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Các tàu của Cảnh sát biển Việt Nam được trang bị cho phù hợp với từng chức năng riêng biệt. Hầu hết là tàu tự sản xuất.

Nhiệm vụ tuần tra và bảo vệ bờ biển bao gồm các tàu có trọng tải từ 120-400 tấn, có tốc độ rất cao, trang bị vũ khí mạnh mẽ, số hiệu là 00xx, 20xx, 30xx, 40xx, 50xx.

Nhiệm vụ hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn bao gồm các tàu có trọng tải từ 1000 - 2000 tấn, số hiệu thường là 60xx

Nhiệm vụ tuần tra ngoài khơi, bảo vệ các vùng biển, bảo vệ các đảo và chỉ huy bao gồm các tàu có trọng tải 2500 tấn trở lên được trang bị vũ khí hiện đại, có sàn đỗ trực thăng, số hiệu thường là 80xx

Riêng nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn còn có các tàu mang số hiệu thường là 90.. hoặc SAR.

Số hiệu của tàu bắt đầu với CSB (Cảnh Sát Biển). Ví dụ: CSB 8001, CSB 4033...

Nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, chống buôn lậu trong 500 hải lý bao gồm các xuồng tuần tra cao tốc mang số hiệu thường là 4xx, 6xx, 7xx.

Ngoài ra còn có 3 máy bay tuần thám CASA C-212 mang số hiệu 8981, 8982, 8983 với nhiều trang bị kỹ thuật hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu, được thiết kế chuyên biệt cho nhiệm vụ tuần thám hải quân. (máy bay mang số hiệu 8983 đã bị rơi khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn chiếc Su-30MK2 bị mất tín hiệu khi đang huấn luyện trên biển).

KẾT LUẬN

Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội của dân, do dân và vì dân. Trải qua 76 năm hình thành và phát triển, quân đội ta ngày càng khẳng định được vị thế trong khu vực và trên thế giới. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới, Quân đội tiếp tục làm tốt chức năng của đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động, sản xuất; đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ; luôn chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, hoạch định đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc; đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Mỗi công dân Việt Nam, đặc biệt là sinh viên, một bộ phận quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa đều cần được giáo dục về quốc phòng và an ninh, nắm được những vấn đề cơ bản nhất của quân đội Việt Nam, trong đó có tổ chức, biên chế quân, binh chủng. Học thuật đưa ra một số điểm mới trong tổ chức biên chế quân, binh chủng hiện nay, qua đó Khoa Giáo dục quốc phòng nói chung, các giáo viên trong bộ môn Kỹ thuật nói riêng có thêm tài liệu để giảng dạy cho sinh viên hiểu rõ hơn về quân, binh chủng từ đó giúp sinh viên nâng cao hiểu biết thêm về Quân đội nhân dân Việt Nam.